

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025- 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Thông tư số 08/2024/TTBGDĐT ngày 15/5/2024 về HD lồng ghép nội dung GDQP&AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc

hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Lâm Đồng;

Công văn số 575/SGDDT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 570/SGDDT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào Yêu cầu cần đạt của Chương trình theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1,2,3,4 và 5.

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT- BGDDT, ngày 12 tháng 9 năm 2025 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/ TT- BGDDT, ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn 623/SGDDT- GDTH, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của SGDĐT tỉnh Lâm Đồng V/v hướng dẫn điều chỉnh các nội dung, chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi sáp nhập;

Căn cứ kết quả đạt được từ năm học 2024- 2025 và tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Lê Hữu Trác xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025- 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

1.1 Về kinh tế

Xã Quảng Tín được thành lập theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số 3 xã (xã Quảng Tín, xã Đắk Sin, xã Hưng Bình và xã Đắk Ru).

Xã Đắk Sin đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Hàng năm xã luôn duy trì cũng cố và giữ vững các tiêu chí xã chuẩn nông thôn mới. Chính quyền địa phương luôn quan tâm và ủng hộ về các lĩnh vực văn hóa, giáo dục nên học sinh đạt học sinh giỏi, học sinh xuất sắc của các cấp học ngày càng cao.

Kinh tế địa phương chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, với các cây trồng chính như cà phê, hồ tiêu, cao su và cây ăn quả; bên cạnh đó, người dân từng bước chuyển đổi sang mô hình sản xuất ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển nông nghiệp bền vững.

Ngoài nông nghiệp, một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ cũng từng bước phát triển, góp phần đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Nhờ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tốc độ tăng trưởng kinh tế những năm gần đây đạt mức ổn định, đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện.

1.2. Về văn hóa – xã hội

Người dân trong xã có truyền thống đoàn kết, cần cù, gắn bó trong xây dựng đời sống văn hóa mới; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và phát triển.

Các thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, rèn luyện của nhân dân. Nhiều lễ hội, phong tục truyền thống của đồng bào tại chỗ và các dân tộc anh em được giữ gìn, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa địa phương.

Công tác giáo dục được chú trọng, tỷ lệ trẻ em đến trường ngày càng cao, cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư, nâng cấp. Xã được công nhận đạt xã “ Nông thôn mới về giáo dục

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; mạng lưới y tế cơ sở từng bước được củng cố, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu.

Chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện kịp thời, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

1.3. Về an ninh – trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai rộng rãi.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương thường xuyên được củng cố, đảm bảo sẵn sàng trong mọi tình huống.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

Trường tiểu học Lê Hữu Trác nằm trên địa bàn thôn 2,3,5 xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng.

Trường Tiểu học Lê Hữu Trác được thành lập theo quyết định số 29/ QĐ- UB. ngày 22/8/2000 từ việc tách trường phổ thông cơ sở Trần Hưng Đạo thành trường Lê Hữu Trác.

Đến tháng 8 năm 2020, theo Quyết định số 3145 QĐ- UB ngày 26 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện Đắk R’lấp gộp trường TH Phan Bội Châu thành trường TH Lê Hữu Trác; bao gồm 4 điểm trường trên địa bàn xã Đắk Sin, gồm thôn 3, thôn 4, thôn 2 và thôn 5.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của UBND, phòng VH- XH; Đảng bộ, UBND và nhân dân xã Quảng Tín, cơ sở vật chất, trường lớp được xây dựng đảm bảo đủ phòng học phục vụ cho công tác giảng dạy, trang thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường.

Kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước, thầy và trò trường tiểu học Lê Hữu Trác đã dạy tốt, học tốt và đạt được những thành tích đáng ghi nhận : liên tục là tập thể lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

Năm 2021 được UBND tỉnh Đắk Nông cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

3. Bối cảnh giáo dục của quốc gia, địa phương và nhà trường

3.1. Bối cảnh bên trong nhà trường.

3.1.1. Điểm mạnh

3.1.1.1 Về đội ngũ quản lí, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn có tỉ lệ cao, có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề.

Nhiều giáo viên có thành tích trong phong trào thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

Tập thể đoàn kết, trách nhiệm, luôn quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT.

3.1.1.2 Về học sinh

Số lượng học sinh ổn định, tỉ lệ chuyên cần cao.

Các em chăm ngoan, lễ phép, tích cực tham gia phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm.

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, bậc học hàng năm đạt cao.

3.1.1.3 Về cơ sở vật chất

Trường có khuôn viên rộng rãi, xanh- sạch- đẹp, môi trường giáo dục thân thiện.

Phòng học kiên cố, đủ ánh sáng, bàn ghế, thiết bị học tập tương đối đầy đủ.

Có phòng thư viện, phòng chức năng, sân chơi- bãi tập đảm bảo phục vụ dạy và học.

3.1.1.4 Về công tác quản lý và các phong trào

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, chỉ đạo hiệu quả, dân chủ, sát thực tế.

Nhà trường luôn thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào lớn của ngành: *Xây dựng trường học Xanh, sạch, đẹp và an toàn; Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo...*

Hoạt động Đội TNTP, Sao Nhi đồng sôi nổi, có nhiều mô hình, hoạt động ngoại khóa thiết thực.

3.1.1.5 Về sự phối hợp

Nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục.

Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục.

Có sự gắn kết với các tổ chức đoàn thể, lực lượng xã hội trong và ngoài địa phương.

3.1.2. Điểm yếu

3.1.2.1 Cơ sở vật chất còn hạn chế

Phòng học chật, phòng chức năng chưa đảm bảo (Tin học, thư viện, tiếng anh), bàn ghế xuống cấp, nhà vệ sinh không đảm bảo, sân chơi/thiết bị vận động ít. Ảnh hưởng đến chất lượng dạy-học, an toàn, sức khỏe và hứng thú của học sinh.

3.1.2.2 Năng lực và số lượng giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu

Thiếu giáo viên bộ môn (Tin học), phân công dàn trải, một số giáo viên còn hạn chế về phương pháp dạy tích cực hoặc chưa cập nhật chuẩn mới. Giảm chất lượng chuyên môn, mệt mỏi cho giáo viên, học sinh thiếu trải nghiệm học tập đa dạng.

3.1.2.3 Chất lượng học tập không đồng đều- khoảng cách học lực

3.1.2.4 Thiếu hoạt động giáo dục ngoài giờ/sân chơi học tập.

Hoạt động trải nghiệm, hội thi văn nghệ- thể thao hạn chế.

3.1.2.5 Công tác phối hợp gia đình- nhà trường còn lỏng lẻo.

Phụ huynh ít tham gia, thông tin trao đổi không đều, một số phụ huynh không hợp tác khi con có vấn đề học tập/đạo đức.

3.1.2.6 Hạn chế về nguồn lực tài chính (dự phòng, đầu tư)

Ngân sách eo hẹp, chủ yếu trông chờ ngân sách Nhà nước, ít dự phòng cho các sự kiện bất ngờ.

3.2. Bối cảnh bên ngoài nhà trường

3.2.1. Thời cơ.

Chủ đề năm học: “Kỷ cương- Sáng tạo- Đột phá- Phát triển.

Nghị quyết Số 71- NQ- TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025, Nghị quyết của Bộ Chính Trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo

Chính quyền hai cấp được triển khai quản lý giáo dục (trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc quản lý cấp xã) khiến mức độ gần dân, linh hoạt hơn.

Mở rộng dạy học 2 buổi/ngày ở các cấp phổ thông, cùng với việc tăng cường các hoạt động giáo dục bổ trợ: STEM, AI, ngoại ngữ, tin học, tích hợp quốc phòng, an ninh, giáo dục đạo đức, giáo dục địa phương, văn hóa đọc, kỹ năng sống.

Chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo, đổi mới quản trị nhà trường, hoàn thiện thể chế, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất.

3.2.2. Thách thức

Cùng với cơ hội, có những thách thức mà nếu không lường trước sẽ làm cơ hội khó thành hiện thực:

Cơ sở vật chất và thiết bị của nhà trường chưa đầy đủ để đáp ứng dạy học hai buổi/ngày, STEM/AI.

Kinh phí, ngân sách phân bổ đôi khi chưa kịp hoặc chưa hợp lý; nhân lực, trang thiết bị chưa đồng đều.

Việc áp dụng công nghệ thông tin, AI cần đảm bảo về hạ tầng, kết nối internet, giáo viên có kỹ năng sử dụng.

Duy trì chất lượng khi quy mô trường/lớp gia tăng nếu học sinh vào trường Công nhiều hơn nhờ miễn học phí.

4. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025- 2026

4.1. Tình hình đội ngũ QL quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBCNV: 40. Trong đó: Nữ: 22 đ/c chiếm 55%

+ Quản lí: 03 (01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng).

+ Giáo viên tổng phụ trách Đội: 1

+ Giáo viên : 32(2 GV GDTC, 2 GV Anh văn, 1 GV Âm nhạc, 01GV Mỹ thuật).
Tỉ 1,52 GV/ lớp.

+ Nhân viên: 04. Trong đó: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 02 nhân viên bảo vệ.

- Tổng số CBCNV chia theo trình độ đào tạo:

+ Đại học: 38; Cao đẳng : 0 Trung cấp: 0 Khác: 01.

Đội ngũ QL, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Hầu hết đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

4.2.Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học:

Tổng số phòng học 31 phòng/21 lớp. Trong đó: 06 phòng học kiên cố, 25 phòng học cấp 4;. Các phòng học đều đảm bảo an toàn và đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè và ấm vào mùa đông. Đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên đảm bảo đúng quy cách. Mỗi phòng học đều có 01 tủ đựng thiết bị, đồ dùng đảm bảo thuận lợi cho công tác giảng dạy.

Trường có các phòng chức năng và được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục như: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, 01 phòng thư viện, 01 phòng tin học.

Thiết bị và đồ dùng dạy học chưa đầy đủ để đáp ứng mỗi lớp 1 bộ, một số đồ dùng và thiết bị dạy học đã cũ, độ chính xác không cao.

4.3. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025- 2026, trường có 21 lớp với tổng số: 569 học sinh. Đạt tỉ lệ: 27.1 em/ lớp.

100% Số HS học 2 buổi/ngày. Cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc			HS có hoàn cảnh khó khăn
				Dân tộc	Nữ DT	DTTC	
1	4	109	60	7	5		4
2	5	126	61	11	5		8
3	4	108	52	9	6		8
4	4	106	50	9	4		6
5	4	120	62	14	10		16
Tổng	21	569	285	50	50		42

4.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường

Trường hiện có:

- Phòng học: 31 phòng/ 21 lớp; Phòng tin học: 01;
- Phòng thư viện: 02 phòng cấp 4 .
- Nhà đa năng: 01
- Văn phòng: 04 phòng cấp 4.
- Đồ dùng trang thiết bị: mỗi khối lớp có 01 bộ.
- Đủ bàn ghế một 2 chỗ ngồi cho HS.
- Cảnh quan nhà trường khá sạch đẹp. Sân trường rộng rãi, thoáng mát. nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.
- Điểm trường lẻ có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất (như điểm chính trừ Phòng Tin học và Anh văn) đáp ứng yêu cầu dạy- học.

4.5. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức rà soát, sửa chữa, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chủ động trong thực hiện chương trình, linh hoạt và sáng tạo trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học.

Tăng cường dạy học theo chủ đề, dạy học qua trải nghiệm thực tế để phát huy năng lực, phẩm chất của người học.

Tổ chức nhiều Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng cho học sinh.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025- 20256

1. Mục tiêu chung

Linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong việc triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) đối với lớp 1, lớp 2, 3, 4, 5. Tiếp tục ưu tiên, coi trọng chất lượng dạy học lớp 1. Thực hiện dạy học môn Tin học và Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5.

Triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn”, tạo cơ sở xây dựng “Trường học hạnh phúc”,

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CT GDPT 2018; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, văn hóa trường học và đạo đức nhà giáo.

Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình- nhà trường- xã hội cho học sinh tiểu học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý giáo dục.

Chỉ tiêu chung

Duy trì sĩ số: 99% trở lên

100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 3, 4, 5 được học môn Tiếng Anh và môn Tin học

100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

70% Giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% Giáo viên dạy giỏi cấp xã. 90% CBGV trở lên đạt danh hiệu LĐT, HTTNV. 15% đạt danh hiệu HTXSNV .

30% CBGV CNV có sáng kiến được áp dụng cấp xã, 10% được áp dụng cấp tỉnh

98% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

75% học sinh toàn trường được khen thưởng từ cấp trường trở lên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học;

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; lựa chọn nguồn

học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 lớp 5 theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 lớp 5.

Đảm bảo tỷ lệ phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT- BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, 4 và 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT- GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GD-ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được UBND tỉnh phê duyệt; tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CT GDPT 2018

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 và Công văn 623/SGDĐT- GDTH, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của SGDĐT tỉnh Lâm Đồng V/v hướng dẫn điều chỉnh các nội dung, chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

trước khi sáp nhập với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường, phát huy và nâng cao chất lượng hoạt động của các cụm chuyên môn trong công tác bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên, hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình sách giáo khoa mới

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ cấp Tiểu học. Đẩy mạnh việc học sinh tiểu học nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi để đưa vào thực tế cuộc sống và trải nghiệm.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

Học sinh các khối được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học, tiếp tục sử dụng Bảng tổng hợp đánh giá và học bạ điện tử.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng

Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ; thực hiện điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và thư viện trường học

4.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện

Tiếp tục tham mưu với cấp trên xây dựng thêm các phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trang bị thêm sách, tài liệu cho thư viện nhà trường để thực hiện tốt các tiết đọc thư viện, khai thác có hiệu quả từ phần mềm thư viện <https://th-lehuutruc.dakrlap.daknong.dlib.vn/>.

4.2 Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử tại nhà trường trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi.

Tiếp tục thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ QL, giáo viên, học sinh. Tích cực thực hiện số hóa hồ sơ chuyên môn bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên; chuẩn bị các phương án dạy học trực tuyến sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tổ chức dạy- học trực tuyến bắt đầu khi có thông báo dịch của cấp trên, học sinh không thể học tập trung;

Thực hiện dạy trực tuyến qua ứng dụng Zoom Meeting với tất cả các môn học; các tiết dạy được sắp xếp phù hợp nhằm tránh áp lực và tạo hứng thú học tập cho học sinh;

Thực hiện chương trình dạy- học trực tuyến đối với các môn học chính khóa. Thời khóa biểu xây dựng khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các môn học; lựa chọn các nội dung phù hợp với hình thức dạy học trực tuyến; đảm bảo phù hợp tâm lý lứa tuổi và không gây áp lực đối với học sinh;

Ưu tiên dạy học các môn Toán và Tiếng Việt nhằm giúp học sinh hình thành các kỹ năng cơ bản, cần thiết ban đầu;

Nội dung và thời lượng kiến thức bảo đảm tính chính xác, sự phạm và phù hợp với đối tượng học sinh của khối, lớp học.

01 tiết học được thực hiện qua phòng họp trực tuyến Zoom meeting (hoặc tương tự) được thực hiện không quá 40 phút (không bao gồm gian chuẩn bị và chuyển tiết);

Không tổ chức dạy học trực tuyến đối với học sinh trước 7h00 và sau 21h00 hàng ngày;

Giáo viên kết hợp linh hoạt giữa hình thức hướng dẫn học trực tuyến qua Zoom với việc giao bài tập, nhận phản hồi, kiểm tra, đánh giá học sinh thông qua các tiện ích như: nhóm Zalo, Facebook, Gmail ..

6. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như QL quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động, phải biến các nguồn lực được huy động thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như QL quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng QL, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho QL chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, QL quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; triển khai các hoạt động thi đua sôi nổi, thiết thực, ý nghĩa nhằm động viên khích lệ và tôn vinh đội ngũ các thể hệ nhà giáo hướng về Kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

Đẩy mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Nhà trường cần xác định rõ những năng lực cần chú trọng để phát triển cho học sinh trong năm học đối với mỗi lớp học, từ đó chủ động lựa chọn nội dung thực hiện, hình thức và cách thức tổ chức thực hiện để giúp các em đạt được mục tiêu đề ra.

8. Dạy và học 2 buổi/ngày

Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa.

Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường tiếng Việt bằng các hình thức đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt.

9. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh

Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh: Giao lưu hùng biện tiếng anh theo chủ đề, , Giao lưu Tiếng Việt của chúng em, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, Olympic toán tuổi thơ...

Các hoạt động giáo dục, sân chơi trí tuệ và giao lưu phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh tiểu học tránh gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

KHỐI	TS HS	MÔN HỌC VÀ HĐGD						NĂNG LỰC						PHẨM CHẤT			
		HTT		HT		CHT		TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	108	53	49.1	52	48.1	3	2.8	54	50.0	54	50.0		0.0	64	59.3	44	40.7
2	126	36	28.6	87	69.0	3	2.4	44	34.9	82	65.1		0	69	54.8	57	45.2
3	108	35	32.4	70	64.8	1	0.9	47	43.5	59	54.6		0	55	50.9	51	47.2
4	106	34	32.1	74	69.8		0.0	28	26.4	80	75.5		0	68	64.2	40	37.7
5	124	46	37.1	78	62.9		0.0	55	44.4	69	55.6		0	76	61.3	44	35.5
TỔNG	572	204	35.66	361	63.1	7	1.2	228	39.9	344	60.1	0	0.0	332	58.0	236	41.3

(Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)

1. Môn học	Tổng số	Tỉ lệ	Chia ra				
			Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tiếng Việt	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành tốt	203	35.68	53	36	35	34	45
Hoàn thành	359	63.09	53	87	70	74	75
Chưa hoàn thành	7	1.23	3	3	1	0	
Toán	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành tốt	212	37.3	55	38	38	38	43
Hoàn thành	351	61.7	51	86	67	70	77
Chưa hoàn thành	6	1.1	3	2	1	0	
Đạo đức	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành tốt	257	45.2	59	50	51	47	50
Hoàn thành	312	54.8	50	76	55	61	70
Chưa hoàn thành	0	0					
Tự nhiên và xã hội	341		109	126	106		
Hoàn thành tốt	147	43.1	57	47	43		
Hoàn thành	194	56.9	52	79	63		
Chưa hoàn thành	0	0					
Khoa học	228					108	120
Hoàn thành tốt	89	39.0				37	52
Hoàn thành	139	61.0				71	68
Chưa hoàn thành	0	0					
LS&DL	228					108	120
Hoàn thành tốt	73	32.0				28	45
Hoàn thành	153	67.1				78	75
Chưa hoàn thành	2	0.9				2	
Tin học	334				106	108	120
Hoàn thành tốt	105	31.4			27	27	51
Hoàn thành	229	68.6			79	81	69
Chưa hoàn thành	0	0					
Công nghệ	334				106	108	120
Hoàn thành tốt	120	35.9			33	36	51

Hoàn thành	214	64.1			73	72	69
Chưa hoàn thành	0	0					
Ngoại ngữ	334				106	108	120
Hoàn thành tốt	101	30.2			27	28	46
Hoàn thành	232	69.5			79	79	74
Chưa hoàn thành	1	0.3				1	
Âm nhạc	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành tốt	209	36.7	49	40	46	28	46
Hoàn thành	361	63.4	60	86	60	81	74
Chưa hoàn thành	0	0					
Mĩ thuật	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành tốt	242	42.5	64	45	49	30	54
Hoàn thành	327	57.5	45	81	57	78	66
Chưa hoàn thành	0	0					
Giáo dục thể chất	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành tốt	627	110.2	54	43	445	31	54
Hoàn thành	337	59.2	55	78	61	77	66
Chưa hoàn thành	0	0					
Hoạt động trải nghiệm	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành tốt	275	48.3	65	49	49	42	70
Hoàn thành	294	51.7	44	77	57	66	50
Chưa hoàn thành	0	0					
2. Về năng lực							
Tự chủ và tự học	569		109	126	106	108	120
Tốt	226	39.7	54	44	47	28	53
Đạt	343	60.3	55	82	59	80	67
Cần cố gắng	0	0					
Giao tiếp và hợp tác	569		109	126	106	108	120
Tốt	240	42.2	56	46	48	29	61
Đạt	329	57.8	53	80	58	79	59
Cần cố gắng	0	0					
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	569		109	126	106	108	120
Tốt	221	38.8	49	43	47	29	53
Đạt	348	61.2	60	83	59	79	67
Cần cố gắng	0	0.0					
Ngôn ngữ	569		109	126	106	108	120

Tốt	225	39.5	53	42	47	27	56
Đạt	340	59.8	53	83	59	81	64
Cần cố gắng	4	0.7	3	1			
Tính toán	569		109	126	106	108	120
Tốt	223	39.2	55	41	46	31	50
Đạt	342	60.1	51	84	60	77	70
Cần cố gắng	3	0.5	3				
Khoa học	569		109	126	106	108	120
Tốt	231	40.6	52	41	48	37	53
Đạt	337	59.2	57	84	58	71	67
Cần cố gắng	0	0.0					
Công nghệ	457			123	106	108	120
Tốt	131	28.7			45	36	50
Đạt	203	44.4			61	72	70
Cần cố gắng	0	0					
Tin học	457			123	106	108	120
Tốt	125	27.4			49	26	50
Đạt	209	45.7			57	82	70
Cần cố gắng	0	0.0					
Thẩm mĩ	569		109	126	106	108	120
Tốt	227	39.9	57	46	47	26	51
Đạt	342	60.1	52	80	59	82	69
Cần cố gắng	0	0.0					
Thể chất	569		109	126	106	108	120
Tốt	231	40.6	53	39	54	30	55
Đạt	338	59.4	56	87	52	78	65
Cần cố gắng	0	0					
3. Về phẩm chất							
Yêu nước	569		109	126	106	108	120
Tốt	332	58.3	64	69	55	68	76
Đạt	237	41.7	45	57	51	40	44
Cần cố gắng	0	0.0					
Nhân ái	569		109	126	106	108	120
Tốt	321	56.4	59	73	56	63	70
Đạt	248	43.6	50	53	50	45	50
Cần cố gắng	0	0.0					

Chăm chỉ	569		109	126	106	108	120
Tốt	279	49.0	45	63	50	54	67
Đạt	290	51.0	64	63	56	54	53
Cần cố gắng	0	0					
Trung thực	569		109	126	106	108	120
Tốt	306	53.8	50	66	59	64	67
Đạt	263	46.2	59	60	47	44	53
Cần cố gắng	0	0.0					
Trách nhiệm	569		109	126	106	108	120
Tốt	300	52.7	55	72	57	60	56
Đạt	269	47.3	54	54	49	48	64
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
Tổng hợp cuối năm	569		109	126	106	108	120
Hoàn thành chương trình lớp học	442	98.4	106	123	105	108	
Chưa hoàn thành CTLH	7	1.2	3	3	1	0	0
Hoàn thành chương trình Tiểu học	120	100.0					120
Khen thưởng	311		56	48	47	108	52
HS Xuất sắc	99	31.8	21	23	17	14	24
HS Tiêu biểu	128	41.2	32	25	30	13	28
Khác	3	1.0	3		0		

1. Duy trì sĩ số học sinh 99% trở lên.
2. Nâng cao chất lượng giáo viên.
Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo,
70% GV dạy giỏi cấp trường; 30% GV dạy giỏi cấp xã, 10% GV dạy giỏi cấp tỉnh. Không có QL giáo viên xếp loại yếu kém.
3. Quan tâm đến chất lượng học sinh đặc biệt là dạy học phát huy năng lực, phẩm chất người học.
HTCTTH: 100%
HTCT lớp học: đạt 98% trở lên
Huy động học sinh ra lớp đạt 100 % trở lên
4. Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục THĐDT;
5. Trường đạt “Trường học xanh- sạch- đẹp- an toàn”.
6. Duy trì trường tiểu học Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.
7. Danh hiệu thi đua.

- Tập thể trường có ít nhất trên 90% số QL, giáo viên, nhân viên của trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên; chiến sĩ thi đua đạt 20 % số QL, giáo viên, nhân viên.

- Giữ vững danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; Cơ quan đơn vị văn hóa.

V. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1							105	54	51	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc																

13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
II. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc thiểu số															
2	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)															
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tăng cường Toán	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	Giáo dục kỹ năng sống	70	36	34	70	36	34	35	18	17						
TỔNG		245	126	119	245	126	119	175	90	85	70	36	34	70	36	34

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Chào mừng năm học mới	- Tìm hiểu truyền thống nhà trường - Xây dựng nội quy trường, lớp	- Tuyên truyền dưới cờ	- Chào cờ đầu tuần; các buổi sinh hoạt 15 phút đầu giờ; sinh hoạt lớp	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV phụ trách SHDC	Giáo viên bộ môn; học sinh toàn trường
Tháng 10	Em chăm ngoan	- Tổ chức đêm hội trăng rằm	- Tổ chức Hội thi làm đèn lồng.	- Chiều 14/8 hoặc sáng 15/8 âm lịch	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV	Giáo viên toàn trường; học sinh toàn trường và

	học tốt	- Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời	- Tuyên truyền	- Chào cờ tháng 10, tuần 1	phụ trách SHDC	PHHS; các tổ chức đoàn thể
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô	- Giáo dục truyền thống “ Tôn sư trọng đạo” của dân tộc; - Tổ chức chuyên đề Lòng biết ơn. Nói lời hay làm việc tốt. Biết ơn thầy giáo, cô giáo	- Sân khấu hoá	- Các tiết Sinh hoạt dưới cờ hằng tuần/ tháng 11	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV phụ trách SHDC	Giáo viên toàn trường; học sinh toàn trường và PHHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Tuyên truyền kỷ niệm ngày TLQĐNDV N 22/12 - Giao lưu nói chuyện với cựu chiến binh; thăm địa chỉ đỏ	- Tuyên truyền; nói chuyện dưới cờ - Hành trình đến địa chỉ đỏ	- Sinh hoạt dưới cờ tháng 12 - Từ 18- 22/12	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV phụ trách SHDC - BGH Nhà trường	Giáo viên toàn trường; học sinh toàn trường và PHHS - Cựu chiến binh trên địa bàn xã
Tháng 1 +2	Mừng Đảng Mừng xuân	- Tìm hiểu truyền thống văn hóa dân tộc -Trải nghiệm ngày tết quê em	- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống VHDT - Tham gia gói bánh chưng	- Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần - Khoảng từ 20- 23/12 âm lịch.	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV phụ trách SHDC - BGH Nhà trường	Giáo viên toàn trường; học sinh toàn trường và PHHS
Tháng 3	Yêu mẹ và cô giáo; tiến bước lên Đoàn	- Tìm hiểu truyền thống vẻ vang của Phụ nữ Việt Nam - Truyền thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	- Trải nghiệm làm thiệp tặng mẹ và cô giáo - Tổ chức ngày hội” thiếu nhi vui khỏe”	- Sinh hoạt dưới cờ - 25- 26/3/2026	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV phụ trách SHDC - BGH Nhà trường	Giáo viên toàn trường; học sinh toàn trường và PHHS - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Tháng 4	Mừng đất nước nở hoa	- Giáo dục truyền thống chống ngoại xâm về vang của dân tộc	- Sân khấu hóa(tiểu phẩm, kịch) - Tổ chức ngày hội đọc sách	- Sinh hoạt dưới cờ tháng 4/2026 - 25-29/4/2026	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV phụ trách SHDC - BGH Nhà trường	Giáo viên toàn trường; học sinh toàn trường và PHHS
Tháng 5	Kinh yêu Bác Hồ	Kể chuyện Bác Hồ, ôn lại truyền thống Đội TNTPHCM	- Kể chuyện; sân khấu hóa(kịch, tiểu phẩm về Bác Hồ)	- Sinh hoạt dưới cờ tháng 5/2026 - 15-19/5/2026	- Tổng phụ trách Đội; GVCN; GV phụ trách SHDC	Giáo viên toàn trường; học sinh toàn trường và PHHS

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Điểm trường lẻ, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên được bố trí tương tự như điểm trường chính, các hoạt động dạy- học, giáo dục đều được thực hiện như hoạt động ở điểm trường chính, tạo ra sự đồng đều về chất lượng, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ- UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngày 15 tháng 8 năm 2025 Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học .

Ngày tựu trường: Ngày 25/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 18/1/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 18/1/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác 20/11, 26/3...).

4.1. Đối với khối 1 đến khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (phụ lục 1.4).

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 đến 5 (phụ lục 2).

VI. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Bố trí sắp xếp đủ 1 phòng học/lớp, đảm bảo có một số phòng chức năng: Tin học, nhà đa năng.

Thay thế các bóng điện, cửa kính đã hư hỏng cho các lớp.

Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, đảm bảo 2 HS/ bàn.

Khuyến khích giáo viên tự làm các đồ dùng dạy học theo quy định.

Chặt tia cây già, trồng, chăm sóc bồn hoa cây cảnh đảm bảo trường xanh, sạch đẹp, an toàn.

Hướng dẫn và yêu cầu các lớp quản tốt cơ sở vật chất hiện có: bàn ghế, bảng, tường phòng học, máy móc, thiết bị... Yêu cầu các lớp nhận tài sản trong phòng học, mượn các đồ dùng, thiết bị dạy học từ đầu năm, lập bảng cam kết sử dụng và bảo quản hợp lí. Giáo viên làm bản cam kết, yêu cầu phụ huynh nhắc nhở con em không làm hư hỏng tài sản của nhà trường...

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Hướng dẫn và khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ dưới nhiều hình thức: tại chức, từ xa ... Tạo điều kiện thuận lợi để GV tiếp tục học tập nâng cao trình độ trên chuẩn (còn 01 Gv chưa đạt chuẩn): tạo điều kiện về thời gian, lịch dạy, mượn tài liệu nghiên cứu.v.v.

Tổ chức cho Gv tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (thay sách giáo khoa, đổi mới phương pháp.v.v) , bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng Chương trình GDPT mới trên hệ thống LMS đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.

Tổ chức cho Gv lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao tay nghề chuyên môn.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện đúng quy chế sinh hoạt chuyên môn theo quy định của điều lệ trường tiểu học (cấp trường 1 lần/ tháng, cấp tổ: 2 lần/ tháng). Thực hiện đầy đủ các chuyên đề cụm trường theo quy định.

Nội dung sinh hoạt tập trung vào các vấn đề mới, các vấn đề đa số Gv còn băn khoăn, vướng mắc hoặc các nội dung cần nhân rộng (Phương pháp dạy tích cực lớp 2, Phương pháp dạy học trực tuyến, Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.v.v.) tránh việc hình thức, áp dụng máy móc, rập khuôn.

Các tổ chuyên môn cần xây dựng chuyên đề sinh hoạt để khắc sâu, hiểu bản chất các modul đã được tập huấn: Tổng quan về thực hiện chương trình PT 2018; Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Đổi mới phương pháp đánh giá nhằm phát triển năng lực phẩm chất học sinh; Tư vấn, hỗ trợ HS; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học. Tổ chức kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ để 100% giáo viên đều hiểu sâu, hiểu bản chất và áp dụng hiệu quả trong quá trình thực hiện.

Tổ chức nghiên cứu tài liệu modul 4 về “*Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh*”, triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 982/SGDDĐT-HDTH ngày 06/7/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

Hình thức sinh hoạt đa dạng phong phú: Chuyên đề, Hội thảo, Hội thi, giao lưu, Diễn đàn.v.v.

Xác định SHCM có mục đích chính là nâng cao chất lượng các bài học của học sinh, giúp GV hiểu sâu, rộng hơn về học sinh, đồng nghiệp, về bản thân trước các yêu cầu luôn thay đổi trong hoạt động dạy học. Hình thành sự chấp nhận lẫn nhau giữa các giáo viên và giữa giáo viên với học sinh.

Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên KHBD (KHBD có thể do một hoặc một nhóm GV). Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ dạy minh họa phân tích bài học. Sau đó từng giáo viên sẽ điều chỉnh phù hợp với tình hình của lớp mình, vận dụng có hiệu quả vào giảng dạy. Chủ động đề xuất những khó khăn trong giảng dạy để tổ chuyên môn và nhà trường cùng nhau tháo gỡ, mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm hay, đề xuất các ý tưởng để nâng cao chất lượng giảng dạy.

4. Đổi mới Phương pháp, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học

4.1. Thực hiện đổi mới PP dạy- học theo hướng phát huy NL- PC HS

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học theo hướng phát huy NL- PC HS.

Xây dựng kế hoạch bài học cụ thể, rõ ràng theo định hướng tiếp cận năng lực HS: tự tìm tòi, phát hiện, giải quyết vấn đề, hình thành kiến thức, phát triển năng lực. Yêu cầu cần đạt cụ thể, rõ ràng, xác định được yêu cầu về các năng lực, phẩm chất nổi bật cần đạt theo từng bài. Các Yêu cầu phải được cụ thể hóa trong từng bài học, từng hoạt động cụ thể. Mỗi hoạt động cần có cách thức tổ chức phù hợp, phong phú, sinh động.

Linh hoạt sử dụng phương pháp dạy học tích cực để HS có thể tự khám phá kiến thức, hình thành các NL, PC: Nêu và giải quyết vấn đề, điều tra, dự án, đóng vai, hợp tác v.v.. Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến: phương pháp dạy học Mỹ thuật Đan Mạch, Phương pháp bàn tay nặn bột ở Môn Khoa học để chính các em tìm ra câu trả lời cho các vấn đề được đặt ra trong cuộc sống thông qua tiến hành thí nghiệm, quan sát, nghiên cứu tài liệu hay điều tra...

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kỹ thuật dạy học tích cực: Khăn trải bàn, Sơ đồ tư duy, Nhóm cộng tác, kỹ thuật mảnh ghép, phòng tranh, dạy học theo trạm ...

Đảm bảo 100% HS được tham gia vào quá trình học tập. Tăng cường các hoạt động thực hành, ứng dụng, phát huy vốn sống, vốn hiểu biết của các em, tạo điều kiện cho các em được tìm tòi, khám phá, sáng tạo trong cách giải quyết vấn đề.

Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, tích cực hóa hoạt động của HS. Tạo cơ hội cho HS được bày tỏ, trình bày ý kiến, được giao tiếp hợp tác (nhất là HS đồng bào dân tộc). Chú trọng kỹ năng tự học, hoạt động nhóm cho HS; chú trọng phát triển các năng lực đặc thù cho HS ở mỗi môn học.

Tăng cường trải nghiệm của bài học, môn học. Dạy học gắn kết với thực tế cuộc sống (trả lời câu hỏi học bài này để làm gì, HS làm được gì sau bài học)

Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, (tích cực sử dụng thiết bị tại thư viện, tự làm những đồ dùng tối thiểu phục vụ học tập)

Tăng cường công nghệ thông tin vào trong quản lý và dạy học.

Tổ chức làm các video ngắn, cốt lõi xoay vào nội dung bài học để giúp HS tiếp thu bài dễ hơn: video hướng dẫn cách cộng trừ, nhân chia các số có nhiều chữ số, số thập phân, video về các khái niệm: danh từ, động từ, tính từ, cách phân biệt từ ghép, từ láy.... Có thể quay trực tiếp, lồng tiếng từ qua các phần mềm làm video.v.v. và gửi vào nhóm lớp cho PH và HS xem. Nhắc HS có thể xem nhiều lần nếu vẫn chưa hiểu.

Thiết kế các trò chơi trực tuyến với cách chơi thật đơn giản. Hướng dẫn Phụ huynh cách chơi để phụ huynh hướng dẫn lại cho HS. VD: quizizz, liveworksheet, wordwall... Qua đó tạo hứng thú học tập và giúp HS hệ thống củng cố kiến thức.

Xây dựng các phiếu bài tập trực tuyến gồm các loại câu hỏi các nhau (trắc nghiệm, tự luận) giúp HS ôn kiến thức cũ và kết nối bài mới. Các câu hỏi đảm bảo tính vừa sức, gần gũi với học trò, tạo hứng thú học tập, gắn kết với thực tiễn. GV có thể đến nhà phát cho HS và thu lại chấm hàng tuần.

Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, sử dụng các công cụ kiểm tra đánh giá để nắm rõ kết quả học tập của từng em từ đó điều chỉnh lại cách dạy cách học, nâng cao hiệu quả giảng dạy.

4.2. Đa dạng hóa các hình thức học tập từ nhiều kênh học tập khác nhau

Sử dụng đa dạng các hình thức học tập để tạo hứng thú, nâng cao hiệu quả thực tiễn: học cá nhân/nhóm/lớp; trong nhà/ngoài trời/ thực hành/ tham quan/dã ngoại...

Đa dạng hóa các loại hình học tập. Tiếp tục duy trì các kênh học bổ trợ: gửi video, tương tác qua các nền tảng trực tuyến, trò chơi trực tuyến, phiếu bài tập.v.v để hỗ trợ việc học tập cho HS.

Tăng cường hoạt động tương tác giữa GV-Hs qua các ứng dụng khác nhau Zalo, Messenger, Facebook, Zoom... để gửi video, tài liệu học tập, hướng dẫn HS học tập, kiểm tra, chấm bài cho HS.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;

Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại, tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên, khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

Quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác

nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

3. Phó Hiệu trưởng

Tổ chức cho các tổ chuyên môn xây dựng KHGD với các phương án dạy học linh hoạt phù hợp đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo chương trình dạy học. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (tay nghề, kỹ năng quản lý, trách nhiệm giải trình...), tạo điều kiện cho tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả (thời gian, trang thiết bị, nhân lực, vật lực khác...).

Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, QL quản lý giáo dục, giáo viên.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ với các phương án dạy học linh hoạt phù hợp, bám sát điều kiện thực tế trường lớp.

Tập trung xây dựng kho học liệu, bài giảng điện tử cho cả tổ. Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số (Phiếu bài việc, video, trò chơi trực tuyến, bài trình chiếu Powerpoint, các tài liệu học khác.v.v) để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi

đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

Hướng dẫn giúp đỡ đồng nghiệp kịp thời.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông 2018, xây dựng kế hoạch môn học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

Chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục khi có những phát sinh ngoài mong muốn.

3. Đối với Tổng phụ trách Đội

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ, các hoạt động giáo dục tập thể...

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động giáo dục nền nếp, kỹ năng sống cho học sinh.

4. Đối với giáo viên

Chủ động lập kế hoạch giáo dục cá nhân, cùng với tổ chuyên môn lập kế hoạch Môn học & HĐGD của tổ đảm bảo đáp ứng mục tiêu giáo dục, linh hoạt phù hợp.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của nhà trường.

Các giáo viên chủ động dạy học phân hóa, dạy học cá thể, thích ứng linh hoạt với tình hình mới, nâng cao trình độ công nghệ, ứng dụng các nền tảng dạy học trực tuyến... để hỗ trợ giảng dạy.

Đa dạng hóa các loại hình học tập, chủ động, linh hoạt ứng phó với mọi tình huống.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở đảm bảo mục tiêu chương trình và điều kiện thực tế địa phương. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên chuyên ngành trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, xây dựng chương trình thời khóa biểu.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để nâng cao chất lượng GD.

5. Giáo viên chuyên ngành

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

6. Đối với nhân viên

6.1. Văn thư- Thư viện :

Chịu trách nhiệm quản lý và tham mưu, đề xuất với lãnh đạo những việc liên quan đến bộ phận Văn phòng. Theo dõi cập nhật thông tin hàng giờ, hàng ngày trên phần mềm Quản lý văn bản trình hiệu trưởng phân công xử lý.

Giữ gìn, bảo quản và quản lý con dấu của nhà trường theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng hợp, soạn thảo, thống kê các văn bản, báo cáo của nhà trường.

Quản lý hồ sơ giáo viên và học bạ của học sinh. Quản lý con dấu của nhà trường.

Cập nhập, lưu trữ hồ sơ toàn bộ công văn đi và đến. Quản lý lưu hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên, hồ sơ chuyển trường theo trình tự thời gian.

Xây dựng nội quy thư viện. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần theo quy định tại Thông tư số 16//TT- BGD& ĐT.

Cập nhật đầy đủ các thông tin vào sổ, tránh tẩy xóa. Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm cấp phát đầy đủ VPP, SGK và các chế độ khác cho học sinh một cách kịp thời.

Có lịch mở trực và đóng cửa thư viện. Thông báo kịp thời một số sách báo tài liệu mới cấp để giáo viên có nhu cầu mượn, sử dụng phục vụ cho giảng dạy. Chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của thư viện xanh; mở cửa tủ sách ở thư viện xanh phục vụ hoạt động của học sinh vào các giờ ra chơi trong các buổi học trong tuần.

Sắp xếp thư viện gọn gàng dễ tìm- dễ thấy- dễ lấy và vệ sinh sạch sẽ.

6.2. Bảo vệ:

Làm tốt công tác bảo vệ an ninh trường học, đảm bảo an ninh trật tự an toàn cho GV-HS.

6.3. Kế toán- Y tế:

Đảm nhiệm các thủ tục nâng lương. Giải quyết chế độ cho CBGVNV và học sinh. Hàng tháng, hàng quý có quyết toán thu chi rõ ràng công khai trước hội đồng sư phạm.

Lưu trữ, cập nhật, bảo quản sổ quản lý tài sản, tài chính của nhà trường.

Làm công việc lưu trữ tổng hợp các hạng mục sửa chữa, thanh lý CSVC – thiết bị dạy học.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Tham mưu với hiệu trưởng kế hoạch tu sửa, mua sắm tài sản của trường,...

Chịu trách nhiệm về công tác tài chính (Thu chi trong ngân sách nhà nước và các khoản thu chi của phụ huynh)

Hướng dẫn HS thực hiện phòng chống các loại dịch bệnh, tai nạn thương tích...
Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026 của trường tiểu học Lê Hữu Trác nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng Dạy- học, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (Phê duyệt);
- Phó hiệu trưởng (t/h)
- Các tổ khối trưởng, GV, NV (t/h);
- Lưu Vt.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Đức Duy

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
Chủ tịch Hội đồng trường

Bùi Đức Duy